

# QUAN ĐIỂM LÊNIN VỀ VAI TRÒ CỦA CÔNG ĐOÀN TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

✍ NGUYỄN HÙNG VƯƠNG\* - MAI THỊ HỒNG LIÊN\*\*

Ngày nhận: 07/7/2022

Ngày phân biện: 18/8/2022

Ngày duyệt đăng: 30/8/2022

**Tóm tắt:** Lập luận cho rằng trong quá trình xây dựng nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa, tổ chức công đoàn vẫn tồn tại và đóng vai trò vô cùng quan trọng. Đây được xem là đóng góp chủ yếu của Lênin cho lý luận về công hội của chủ nghĩa Marxist. Lênin cho rằng, công đoàn là tổ chức chủ yếu để bảo đảm quyền lực chính trị của nhân dân trong thực tiễn, là tổ chức thân thiết và không thể thiếu trong việc củng cố quyền lực chính trị của nhà nước xã hội chủ nghĩa, là lực lượng bảo vệ lợi ích lâu dài, bền vững cho người lao động, đóng vai trò quan trọng trong quá trình quản lý nhà nước và xã hội. Quan điểm lý luận này có ý nghĩa quan trọng trong việc xem xét, đánh giá và xử lý một cách khoa học mối quan hệ giữa quản lý nhà nước với tổ chức công đoàn ở nước ta ngày nay.

**Từ khóa:** Lênin, công đoàn, quản lý nhà nước, chủ nghĩa xã hội

## LENIN'S VIEWS ON THE ROLE OF TRADE UNIONS IN SOCIALIST STATE MANAGEMENT

**Abstract:** The argument is that in the process of building the state and the socialist regime, trade unions still exist and play an extremely important role. This is considered Lenin's main contribution to the Marxist theory of unions. According to Lenin, trade unions are the main means of ensuring the political power of the people in practice, a close and indispensable organization in consolidating the political power of the socialist state. force to protect long-term and sustainable interests for employees, play an important role in the process of state management and society. This theoretical point of view has important implications in considering, evaluating and scientifically handling the relationship between state management and trade unions in our country today.

**Keywords:** Lenin, union, state management, socialism

### 1. Đặt vấn đề

Sau cách mạng tháng Mười, nước Nga Xô-viết được thành lập trong tình trạng lạc hậu về kinh tế, năng suất lao động, trình độ học vấn và năng lực chính trị của người dân thấp kém. Điều này khác xa những giả định và miêu tả của C. Mác về Chủ nghĩa xã hội. Trong điều kiện lịch sử xã hội như vậy, quản lý nhà nước xã hội chủ nghĩa phải đối mặt với nhiệm vụ lịch sử quan trọng là củng cố nền chuyên chính vô sản, một nhiệm vụ lịch sử lớn lao cho thấy sự vượt trội của chế độ xã hội chủ nghĩa. Lênin cho rằng, với tư cách là một tổ chức của giai cấp, đồng thời cũng là tổ chức quần chúng lớn nhất của giai cấp vô sản, đứng giữa đảng và chính quyền nhà nước, công đoàn luôn đóng vai trò quan trọng trong việc tổ chức và quản lý hiệu quả nhà nước xã hội chủ nghĩa.

**2. Công đoàn là tổ chức quan trọng trong thực tiễn quản lý nhà nước xã hội chủ nghĩa, đảm bảo quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân**

Chính quyền nhân dân là mục tiêu cuối cùng của quản lý nhà nước xã hội chủ nghĩa. Quan điểm lý luận này chính là sự kế thừa và phát triển của Lênin

về lý luận nhà nước và xã hội xã hội chủ nghĩa. Vào tháng 3 năm 1917, Nga hoàng bị lật đổ bởi nhân dân, đối mặt với sự cai trị phản động của chính phủ lâm thời tư sản và những người Menshevik, sự thỏa hiệp và đầu hàng của các nhà cách mạng xã hội, đảng Bolshevik do Lênin lãnh đạo đã chủ trương con đường vũ trang giành lấy quyền lực nhà nước và lật đổ chế độ tư sản. Sau thành công của cách mạng vô sản, mô hình nhà nước nào sẽ được thiết lập ở Nga? làm thế nào để quản lý được? Và trả lời cho vấn đề này, trước cách mạng tháng Mười, tức trong khoảng từ tháng 8 đến tháng 9 năm 1917, Lênin viết tác phẩm "Nhà nước và cách mạng". Trong tác phẩm, Lênin đã tiến hành phân tích và tranh luận về việc thiết lập hệ thống chính trị và quản lý nhà nước sau cách mạng ở Nga. Thông qua tác phẩm này, Lênin không những đã khôi phục được quan điểm của C. Mác và Ăngghen về nhà nước mà còn phát triển một bước học thuyết của chủ nghĩa Mác về nhà nước

\* Trường Đại học Ngoại Ngữ - Đại học Đà Nẵng

\*\* Học viện Chính trị Quốc gia Khu vực III, Đà Nẵng

và chuyên chính vô sản, cũng như lý luận về mối quan hệ giữa nhà nước và xã hội. Sau khi chế độ tư sản bị lật đổ, nhân loại bước vào xã hội cộng sản chủ nghĩa. Ngay trong giai đoạn đầu chắc chắn tồn tại những tàn dư và các yếu tố tư bản chủ nghĩa, vì vậy cần phải thiết lập một chế độ chuyên chính vô sản, thực hiện thống trị chính trị đối với giai cấp tư sản. Tuy nhiên, mô hình nhà nước này đã không còn là “nhà nước trên ý nghĩa nguyên thủy”, với sự biến mất của giai cấp tư sản, không tồn tại sự phân chia giai cấp, các thành viên trong xã hội không có sự phân biệt trong các mối quan hệ xã hội, tầng lớp thống trị đất nước từng bước tiêu tan, nhà nước tự tiêu vong, người dân tự nguyện thành lập các hiệp hội sản xuất, thực hành tự quản, tự tổ chức sản xuất đời sống xã hội, xã hội loài người sau đó bước vào giai đoạn tiên tiến của chủ nghĩa cộng sản. Do đó, nhà nước vô sản là một hình thức cách mạng tạm thời, là nhà nước dẫn dắt tiêu vong, hình thái phát triển cuối cùng là “tự chủ nhân dân”, khi mà quá trình tự chủ nhân dân được hiện thực hóa thì cũng có nghĩa là nhà nước cũng tiêu vong dần dần và quyền lực nhà nước dần được trao trả lại cho xã hội. Chính trên nền tảng lý luận này, Lênin tin rằng nước Nga Xô-viết sẽ được thành lập sau thắng lợi của cách mạng tháng Mười, đó là nhà nước chuyên chính của giai cấp vô sản, có tính chất quá độ từ xã hội tư bản sang xã hội cộng sản chủ nghĩa. Lênin gọi giai đoạn này là xã hội chủ nghĩa theo thực tiễn nước Nga, đưa lý luận Marxist trải qua bước phát triển lớn. Do đó, đối diện với vấn đề quản lý của nhà nước Xô-viết, quan điểm của Lênin là rất rõ ràng, chủ trương thực hành nhân dân quản lý nhà nước, từng bước trao lại cho nhân dân quyền lực nhà nước khi nào nhân dân có thể đạt được tự chủ thật sự.

Vậy khi nào thì quyền tự chủ của nhân dân sẽ được trao trả lại cho xã hội? Lênin cho rằng, trong điều kiện một nước xã hội chủ nghĩa, bản chất và địa vị của công đoàn sẽ quyết định rằng công đoàn là phôi thai của liên minh tự trị cộng sản tương lai và là tổ chức chủ yếu để thực hiện tự chủ nhân dân. Quốc hữu hóa diễn ra trong quá trình chuyên chính vô sản, đó là cách duy nhất để nhận ra quyền tự chủ nhân dân. Ngay sau khi Liên xô được thành lập, Lênin hy vọng rằng quần chúng nhân dân có thể ngay lập tức nắm quyền quản lý trực tiếp đất nước và xã hội, tự chủ trong các vấn đề của nhà nước. Nhưng làm thế nào để thực hiện loại hình dân chủ trực tiếp này một cách cụ thể, Lênin tin rằng điều này đòi hỏi phải có liên minh, là tổ chức quần chúng rộng lớn nhất của giai cấp công nhân, để trở thành một tổ chức nhà

nước, và phải đảm nhận ngay lập tức và đầy đủ các chức năng quản lý nhà nước. Chủ trương này được thể hiện trong việc thúc đẩy chính sách quốc hữu hóa ở nước Nga Xô-viết. Lênin chủ trương sử dụng các công đoàn như là tổ chức quan trọng để thực hiện chính quyền nhân dân. Một mặt Lênin coi công đoàn là tổ chức đoàn kết vô sản, nơi “tất cả vô sản đoàn kết lại” [Lênin, 1976, T.35, tr.246], tức trong điều kiện xã hội chủ nghĩa công đoàn chắc chắn sẽ phát triển thành các tổ chức vô sản, nơi tập hợp tất cả quần chúng nhân dân lao động mà trong đó bao gồm cả nông dân. Mặt khác, công đoàn có một vị trí và vai trò quan trọng đối với cách mạng và nhà nước Xô-viết. Tổ chức công đoàn cách mạng lần đầu tiên được thành lập trong phong trào bãi công của công nhân Nga vào năm 1905, là tổ chức tập hợp nhiều cán bộ có trình độ và ý thức chính trị cao, có khả năng tổ chức tuyệt vời, thiết lập được một mạng lưới tổ chức công đoàn từ trung ương đến cơ sở, từ những công đoàn trong các nhà máy công nghiệp lớn đến việc hình thành các công đoàn cơ sở ở các địa phương, có cả một hệ thống tuyên truyền, hệ thống tài vụ, liên lạc và vũ trang cho công nhân. Sau khi cách mạng tháng Mười Nga thành công, đảng Bolshevik trở thành đảng cầm quyền, nhưng vào thời điểm đó chỉ có 200.000 đảng viên, đó trở thành một trở ngại lớn trong việc đảm đương nhiệm vụ thành lập một thể chế nhà nước từ trung ương đến địa phương và quản lý nền kinh tế của đất nước của một quốc gia có dân số 140 triệu người. Ngoài tổ chức đảng, đảng Bolshevik phải vào tổ chức công đoàn để xác lập thể chế nhà nước và đảm bảo một phần chức năng quản lý kinh tế và sự chuyên chế của nhà nước, đây là cách thức duy nhất phải lựa chọn vào thời điểm đó. Được thúc đẩy bởi chính sách quốc hữu hóa, công đoàn thực sự đã trở thành cơ quan quyền lực của các xí nghiệp công nghiệp và tham gia trực tiếp vào việc quản lý đời sống chính trị xã hội của đất nước. Tuy nhiên, thực tiễn quản lý trực tiếp của tổ chức công đoàn cũng bộc lộ nhiều vấn đề, Lênin đã sớm nhận ra rằng một nước Nga có tỷ lệ người mù chữ ở mức cao, trình độ sản xuất lạc hậu, người lao động thiếu trình độ văn hóa, năng lực quản lý và phẩm chất chính trị cần thiết để trực tiếp điều hành nhà nước một cách có hiệu quả; do trình độ sản xuất còn lạc hậu nên tổ chức công đoàn vẫn là một tổ chức bao gồm đại bộ phận công nhân, mà không phải là toàn bộ lao động kể cả nông dân. Do đó, để thực hiện quyền làm chủ của người dân, trước hết công đoàn phải trở thành “trường học của chủ nghĩa cộng sản” để người dân học các kỹ năng quản lý và

dạy họ cách quản lý; thứ hai, cần phải liên tục nâng cao năng suất lao động của xã hội để mọi người dân có thể tham gia vào tổ chức công đoàn. Chỉ có như vậy, công đoàn mới trở thành tổ chức đại diện của toàn thể quần chúng lao động và thực hiện có hiệu quả sự nghiệp quản lý đất nước xã hội chủ nghĩa. Để thực hiện được hai điều kiện như trên đòi hỏi một quá trình nỗ lực lâu dài, vì vậy “quốc hữu hóa” là mục tiêu lâu dài của công đoàn, xuyên suốt tiến trình lịch sử của cả thời kỳ chuyên chính vô sản. Có thể thấy rằng, mặc dù sau khi chiến tranh cách mạng trong nước kết thúc, nỗ lực thực hiện quyền tự chủ của nhân dân thông qua tổ chức công đoàn đã bị gián đoạn, nhưng Lênin vẫn nhấn mạnh rằng, trong điều kiện của một nước xã hội chủ nghĩa, với sự phát triển trình độ sản xuất xã hội, công đoàn với tư cách tổ chức của quần chúng lao động chắc chắn sẽ phát triển về quy mô. Trước điều kiện đó, năng lực và trình độ quản lý sẽ được nâng cao lên rất nhiều, và cuối cùng họ sẽ có đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ quan trọng là quản lý được đất nước của mình. Khi đó, quyền lực nhà nước có thể được trả lại cho xã hội và quyền tự chủ của nhân dân thực sự sẽ được thực hiện. Theo đó, Lênin chỉ trích những sai lầm của Trotsky từ cuối năm 1920 đến đầu năm 1921, trong cuộc tranh luận về các vấn đề công đoàn, Lênin nói rằng “tất cả những sai lầm của các đồng chí là sai lầm về tiến độ: Quá vội vàng!” [Lênin, 1976, T.40, tr.437]. Sai lầm ở đây là muốn nói đến tuyên bố của Trotsky rằng việc quốc hữu hóa các tổ chức công đoàn cần phải được tiến hành ngay lập tức. Lênin cho rằng, để thực hiện quốc hữu hóa thì cần phải có điều kiện phát triển nhất định về lực lượng sản xuất, các điều kiện cần thiết về kỹ năng quản lý... và những điều kiện như vậy sẽ không thể đạt được trong một khoảng thời gian ngắn. Vì vậy quốc hữu hóa công đoàn phải là mục tiêu lâu dài của tổ chức công đoàn, và việc thực hiện quyền tự chủ của nhân dân cũng sẽ là một quá trình lâu dài.

Sự dung hợp giữa tổ chức công đoàn với đất nước và sự suy vong của nhà nước chính là điều kiện tiên quyết để nhân thực hiện chính quyền tự chủ. Sự tự diệt vong của nhà nước vô sản là điều kiện chuẩn bị cho việc thực hiện quyền tự chủ của nhân dân. Vậy làm thế nào để nhà nước tự diệt vong? Lênin cho rằng, bên cạnh việc phát triển mạnh mẽ năng suất lao động và trình độ văn hóa được nâng cao thì cần có sự tham gia của tổ chức công đoàn vào quản lý nhà nước trở thành điều kiện quan trọng nhất. Ông chỉ rõ tại Đại hội lần thứ nhất của Quốc tế cộng sản tổ chức vào tháng 3-1919: “Xóa bỏ quyền lực nhà

nước là mục tiêu của tất cả những người xã hội chủ nghĩa, đứng đầu là C.Mác. Nếu không đạt được mục tiêu này thì không thể đạt được dân chủ thực sự, bình đẳng và tự do. Chỉ có thông qua nền dân chủ Xô-viết, tức là nền dân chủ vô sản thì mục tiêu này mới có thể thực sự đạt được, bởi vì việc tham gia quản lý nhà nước được thực hiện thông qua các tổ chức đoàn thể, đó là tổ chức thu hút và tập hợp đa số người lao động, đó là quá trình chuẩn bị cho sự tiêu vong hoàn toàn của các nhà nước” [Lênin, 2005, T.35, tr.494]. Tổ chức quần chúng của nhân dân lao động mà Lênin đề cập ở đây chủ yếu là nói đến tổ chức công đoàn, vì tổ chức công đoàn là tổ chức quần chúng quan trọng nhất, lớn nhất của nhân dân lao động. Cương lĩnh của đảng mới được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng cộng sản Nga cũng khẳng định tổ chức công đoàn là chủ thể tham gia quản lý nhà nước. Rõ ràng, Lênin tin rằng sự tham gia quản lý của công đoàn là điều kiện quan trọng thúc đẩy sự tiêu vong hoàn toàn của nhà nước. Nói theo cách khác, nếu không có sự tham gia của tổ chức công đoàn trong quản lý thì nhà nước không thể tiêu vong, quyền tự chủ của nhân dân không thể đạt được. Sau khi nội chiến kết thúc, Lênin đã không còn tiếp tục chính sách quốc hữu hóa công đoàn và cho rằng nhiệm vụ trong tâm của công đoàn là học tập và tham gia vào quản lý nhà nước, nhưng không phủ nhận rằng tổ chức công đoàn nên đảm nhận một phần chức năng của nhà nước. Lênin cho rằng, trong quá trình học cách quản lý và tham gia quản lý, công đoàn phải đảm nhận một phần chức năng của nhà nước trong khả năng của mình, nói cách khác, tổ chức công đoàn và quần chúng công nhân thực hiện quyền tự quản về một số công việc của nhà nước như việc ra quy định về tiêu chuẩn tiền lương, cung ứng nhân công, thực hiện kỷ luật lao động và giám sát bảo hộ lao động... Ông cũng thừa nhận, để nâng cao năng lực quản lý của tổ chức công đoàn và quần chúng nhân dân thì công đoàn và người lao động phải từng bước mở rộng trách nhiệm quản lý nhà nước và mở rộng phạm vi “địa phương tự quản” để từng bước đạt được quyền tự chủ hoàn toàn. Trong quá trình này, khi tổ chức công đoàn đã đảm nhận một phần chức năng của nhà nước, bản chất công tác công đoàn và tổ chức công đoàn đã có những thay đổi từng phần về chất, nhân tố nhà nước bắt đầu được đưa vào tổ chức công đoàn. Với sự mở rộng từng bước chức năng nhà nước, công đoàn và nhà nước được kết nối thành một thực thể, công đoàn đạt được quốc hữu hóa, nhà nước cũng đạt được sự thống nhất hoặc quần chúng hóa, tức không

có công đoàn, cũng không có nhà nước, khi đó nhà nước đã tiêu vong và quyền tự trị thực sự của chủ nghĩa cộng sản hay quyền tự chủ hoàn toàn của nhân dân hiện ra trước mắt. Ở đây, chúng ta thấy rõ vị thế và vai trò của tổ chức công đoàn trong quá trình thực hiện mục tiêu dân tộc, dân chủ tự trị, là tổ chức phôi thai của liên minh tự trị của chủ nghĩa cộng sản tương lai, là công cụ chính yếu để thực hiện quyền tự trị của mọi công dân.

Công đoàn là tổ chức cơ bản để thực hiện mục tiêu cuối cùng của nhà nước xã hội chủ nghĩa - xây dựng chính quyền nhân dân tự trị, điều này có ý nghĩa thực tiễn to lớn đối với các nhà nước xã hội chủ nghĩa, phát huy tối đa dân chủ, nâng cao khả năng quản lý đất nước và thực hiện tốt tiến trình cải cách hệ thống chính trị quốc gia.

### **3. Công đoàn là tổ chức quan trọng, không thể thiếu để góp phần củng cố năng lực quản lý nhà nước xã hội chủ nghĩa**

Vấn đề cơ bản của cách mạng là vấn đề quyền lực nhà nước, quyền lực nhà nước vô sản do cách mạng vô sản thiết lập là tiền đề và cơ sở bảo đảm cho giai cấp vô sản thực hiện có hiệu quả sự quản lý xã hội - xã hội chủ nghĩa. Trong điều kiện tư bản chủ nghĩa, Đảng Bolshevik sử dụng công đoàn để tập hợp lực lượng quần chúng thực hiện mục tiêu lật đổ ách thống trị của giai cấp tư sản, nhưng trong điều kiện của một nước xã hội chủ nghĩa, công đoàn có tồn tại không và chức năng của chúng là gì? C. Mác và Ăngghen đã không thảo luận về vấn đề này, và không có tiền lệ trong thực tế. Trong điều kiện xã hội đặc biệt của nước Nga, Lênin đã nói rõ địa vị và vai trò của tổ chức công đoàn sau khi giai cấp vô sản giành được chính quyền. Theo Lênin, công đoàn có vị trí và vai trò “rường cột”, “nền tảng” cho quyền lực nhà nước, giữ vị trí then chốt trong sự kết nối giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, là cộng tác viên gắn gũi, thấu hiểu, cảm thông và không thể thiếu được trong kết cấu quyền lực nhà nước [Lênin, 1976, T.42, tr.250].

Sau thắng lợi của Cách mạng tháng Mười, Lênin lập tức chủ trương thành lập hệ thống chính trị nhà nước theo mô hình dân chủ công xã Pari (dân chủ trực tiếp), lấy tổ chức công đoàn làm tổ chức thực hiện quyền làm chủ của nhân dân và do nhân dân trực tiếp quản lý nhà nước. Sau hơn một năm, tại Đại hội Công đoàn toàn nước Nga lần thứ hai, tổ chức vào tháng 1 năm 1919, Lênin đọc báo cáo tổng kết kinh nghiệm - thực tiễn quản lý đất nước theo mô hình dân chủ trực tiếp và cho rằng, giai cấp công nhân chưa đủ năng lực quản lý nhà nước trong một thời

gian quá ngắn. Bởi vì, “giữa công nhân và xã hội cũ không có một bức tường thành vững chắc. Công nhân còn mang trong mình nhiều đặc điểm tâm lý truyền thống của xã hội tư bản. Công nhân đang xây dựng xã hội mới nhưng chưa trở thành con người mới, chưa gột sạch căn bùn của chế độ cũ, họ vẫn còn đứng trong vũng bùn không thể nhào nặn này. Bây giờ chỉ có thể nghĩ đến việc phải loại bỏ vũng bùn này, nhưng nếu chúng ta nghĩ rằng mình có thể thực hiện thành công ngay lập tức thì đó chắc chắn là một điều ảo tưởng, thực sự là một điều viển vông” [Lênin, 1976, T.35, tr.438]. Đồng thời, Lênin cũng chỉ ra một số tồn tại, yếu kém và khuyết điểm, những thói quen cũ lạc hậu, và tình trạng này thực sự tồn tại ở hầu hết mọi tổ chức công đoàn, xí nghiệp. Trước thực tế đó, Lênin đã đưa ra quan điểm về nhiệm vụ chủ yếu trước mắt đối với tổ chức công đoàn, đó là thay vì thực hiện ngay việc quản lý trực tiếp thì nay phải tiến hành giáo dục và đào tạo quần chúng về công tác quản lý. Tháng 3/1919, trong “Báo cáo về cương lĩnh của Đảng” tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng Cộng sản Nga, Lênin đã đưa ra đánh giá tổng kết rằng hệ thống quản lý nhà nước Xô-viết được thiết lập dựa trên cơ sở của lực lượng sản xuất lạc hậu và trong điều kiện trình độ dân trí thấp. Công đoàn trở thành tổ chức quản lý người lao động thông qua tầng lớp tiên tiến nhất của giai cấp vô sản chứ không phải thông qua quần chúng lao động [Lênin, 1976, T.36, tr.155]. Việc thiết lập phương thức quản lý nhà nước Xô-viết lúc bấy giờ mà một lựa chọn đáp ứng được yêu cầu thực tiễn và điều kiện ở Nga sau cách mạng. Đối với câu hỏi liệu rằng Đảng có bảo vệ và đảm bảo được lợi ích của toàn thể nhân dân lao động hay không? Vai trò lãnh đạo của Đảng có đạt hiệu quả hay không? và quyền lực nhà nước có đảm bảo cho định hướng xã hội chủ nghĩa hay không? Lênin đã trả lời các vấn đề này thông qua chủ trương thực hiện “Chính sách kinh tế mới” gắn liền với xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa, tiến hành bước “quá độ” lên chủ nghĩa cộng sản. Lênin cho rằng: “Đối với một Đảng Cộng sản chưa lớn mạnh, một trong những nguy cơ lớn nhất đối với đội tiên phong của giai cấp công nhân đang lãnh đạo một nước lớn (chưa nhận được sự giúp đỡ trực tiếp của một nước tiên tiến hơn) để quá độ lên chủ nghĩa xã hội chính là sự xa rời, tách biệt khỏi quần chúng, có nghĩa là đội tiên phong của giai cấp công nhân đã bỏ đi quá xa, không duy trì mối liên hệ chặt chẽ với toàn thể nhân dân lao động, tức là với hết công nhân và nông dân” [Lênin, 1976, T.42, tr.372]. Ở đây, Lênin đã nêu rõ, điều quan trọng nhất

để đạt được sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và củng cố chế độ xã hội chủ nghĩa là phải giữ được mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và quần chúng, nếu Đảng tách khỏi quần chúng thì toàn bộ chế độ chuyên chính vô sản cũng sẽ trở thành đại diện cho một nhóm thiểu số, nguy cơ trở thành chế độ độc tài, thành quả của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa sẽ tan thành tro bụi. Vậy làm thế nào để có thể bảo đảm mối quan hệ khăng khít giữa Đảng với đông đảo quần chúng nhân dân? Công đoàn là tổ chức giúp Đảng liên hệ chặt chẽ với quần chúng. Một mặt, các tổ chức công đoàn sử dụng lợi thế tổ chức của mình để thuyết phục và giáo dục nhân dân hoàn thành quá trình chuyển đổi từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa cộng sản dưới sự lãnh đạo của Đảng; mặt khác, tổ chức công đoàn có thể trực tiếp truyền đạt nguyện vọng, yêu cầu của nhân dân đối với đảng, là cơ sở chính sách để đảng quản lý nhà nước xã hội chủ nghĩa một cách có hiệu quả, ngăn ngừa tình trạng đảng tách rời quần chúng, đi ngược lại ý chí của nhân dân, làm tổn hại đến lợi ích lâu dài của nhân dân, và cuối cùng bị nhân dân chối bỏ. Vì vậy, đảng phải dựa vào tổ chức công đoàn, liên hệ chặt chẽ với quần chúng, là điều kiện cơ bản để đảng giành được sự ủng hộ của nhân dân, củng cố và phát triển quyền lực nhà nước xã hội chủ nghĩa, cuối cùng là lãnh đạo nhân dân đi đến thắng lợi cuối cùng của cách mạng vô sản. Do đó, Lênin khẳng định việc liên hệ chặt chẽ với quần chúng nhân dân “là điều kiện cơ bản, quan trọng nhất để tổ chức công đoàn thực hiện có hiệu quả bất kỳ công việc gì” [Lênin, 2005, T.44, tr.296]. Ngoài ra, Lênin cũng đề ra một loạt chính sách và biện pháp đã được đưa ra để đảm bảo rằng tổ chức công đoàn sẽ làm tốt công tác liên hệ giữa đảng với quần chúng một cách rộng rãi. Qua đó có thể thấy, tổ chức công đoàn là lực lượng chủ yếu để đảng dựa vào, liên hệ chặt chẽ với quần chúng, là nguồn sức mạnh củng cố tính đúng đắn về việc đảng đại diện cho nhân dân quản lý nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Công đoàn trở thành lực lượng xã hội quan trọng để phát triển nền dân chủ vô sản, chống quan liêu, đảm bảo việc giám sát tốt nhất quyền lực nhà nước. Trong quá trình quản lý ở một nước xã hội chủ nghĩa, Lênin coi bệnh quan liêu là “mối nguy lớn nhất”, “lỗi lầm lớn nhất” và “kẻ thù đáng ghét nhất” trong nhà nước Xô-viết [Lênin, 2005, T.44, tr.427], bởi vì bệnh quan liêu làm hỏng cơ thể lành mạnh của đảng, chia rẽ mối quan hệ giữa đảng và nhân dân, phá hoại việc thực hiện chuyên chính vô sản và thực hành dân chủ. Việc thực hiện dân chủ vô sản là điểm khác biệt lớn

nhất, có ý nghĩa nhất trong phân biệt giữa nước xã hội chủ nghĩa và nước tư bản chủ nghĩa, cũng là biểu hiện quan trọng của tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội, chủ yếu thể hiện ở quyền lực tối cao của toàn thể nhân dân trong quản lý đất nước và xã hội xã hội chủ nghĩa. Ngược lại, bệnh quan liêu đã đi ngược lại ý muốn của nhân dân và thực hiện chế độ cai trị có lợi cho thiểu số. Kể từ khi cách mạng vô sản thành công, bộ máy nhà nước quan liêu đã bị lật đổ, nhưng tại sao bộ máy quan liêu vẫn tồn tại và liệu rằng nó có thể hồi sinh trong thời đại của chúng ta? Lênin tin rằng lý do chính nằm ở trình độ văn hóa lạc hậu và kỹ năng quản lý con người yếu kém, do đó một trong những biện pháp chính để đấu tranh, chống lại và xóa bỏ nạn quan liêu là dựa vào giáo dục, phát triển giáo dục, đặc biệt là phát huy chức năng giáo dục của tổ chức công đoàn như là “trường học cộng sản” để giáo dục lý tưởng cộng sản cho quần chúng, tu dưỡng bản thân, bồi dưỡng kiến thức quản lý và “chỉ khi toàn dân tham gia vào quản lý đất nước thì cuộc đấu tranh chống quan liêu mới được thực hiện đến cùng cho đến khi giành được thắng lợi hoàn toàn” [Lênin, 2005, T.44, tr.423]. Tiếp theo, cần tăng cường sự giám sát của các cơ quan quyền lực nhà nước đối với các chủ thể cầm quyền. Lênin luôn nhận thức rõ khuyết điểm của hệ thống giám sát độc Đảng của Nga, nên Người đặc biệt coi trọng vai trò giám sát của quần chúng nhân dân với phương thức thực hiện giám sát từ dưới lên trên, từ thấp lên cao, và đề xuất lấy công nhân và nông dân phải là chủ thể chính trong các cơ quan giám sát; các tầng lớp nhân dân tiến hành lựa chọn cho mình người đại biểu để đại diện cho mình tham gia cơ quan giám sát các cấp để thực hiện công việc giám sát cán bộ công chức của nhà nước; công nhân và nông dân giám sát các cơ quan nhà nước thông qua Viện thanh tra công nhân và nông dân và báo cáo, vạch trần, buộc tội các quan chức Liên Xô về các hoạt động bất hợp pháp như sử dụng quyền lực vì lợi ích cá nhân, nhằm thực hiện sự giám sát trực tiếp đối với chính phủ bởi công nhân và nông dân. Không thể bỏ qua vai trò của tổ chức công đoàn trong việc vận động, tổ chức nhân dân tham gia giám sát của cơ quan quyền lực nhà nước và nâng cao khả năng tham gia giám sát của nhân dân. Ưu điểm về tổ chức của công đoàn là tạo thuận lợi cho người có quyền giám sát, đưa ra các chính sách có lợi giúp người dân quản lý nhà nước; chức năng giáo dục của tổ chức công đoàn giúp nâng cao trình độ chính trị, năng lực quản lý đất nước cho người dân, đảm bảo từng bước mở rộng

dân chủ trong hoạt động giám sát của nhân dân đối với các cơ quan quyền lực nhà nước, bảo đảm sự giám sát của nhân dân ngày càng được tiến hành sâu rộng và hiệu quả. Điều đó phù hợp với lợi ích của nhân dân, đúng với bản chất của nhà nước vô sản và góp phần thúc đẩy sự phát triển nền dân chủ vô sản. Công đoàn như là người công tác gần gũi nhất và không thể thiếu để bảo vệ quyền lực chính trị của nhà nước và thực hiện quản lý nhà nước xã hội chủ nghĩa. Nó phản ánh đầy đủ tư tưởng của Lênin đối với mối quan hệ giữa đảng với nhân dân và tầm quan trọng của mối quan hệ này trong sự giám sát quyền lực nhà nước cũng như xử lý đúng đắn hai mối quan hệ này sẽ có tác động trực tiếp đến sự củng cố và phát triển nhà nước xã hội chủ nghĩa.

#### **4. Công đoàn là lực lượng đảm bảo cho thực hiện thành công mục đích quản lý đất nước xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích lâu dài của nhân dân lao động**

Sau nội chiến ở Nga kết thúc, kỷ nguyên hòa bình và chủ nghĩa xã hội được mở ra. Trong điều kiện tư bản chủ nghĩa, tổ chức công đoàn đã mất đi cơ sở giai cấp để bảo vệ quyền lợi của người lao động và đấu tranh cho quyền lực nhà nước. Nhà nước xã hội chủ nghĩa là người bảo vệ lợi ích của quần chúng lao động, đó cũng chính là mục đích của hoạt động quản lý nhà nước xã hội chủ nghĩa. Câu hỏi đặt ra rằng, trong điều kiện xã hội mới đó, tổ chức công đoàn có tiếp tục tồn tại và nó sẽ đóng vai trò như thế nào? Điều này đang tạo ra cuộc tranh luận sôi nổi trong nội bộ của Đảng Cộng sản Nga sau những năm 1922. Trong cuộc tranh luận này, Lênin đã hoàn thiện lý luận về công đoàn xã hội chủ nghĩa của mình, và khẳng định quan điểm rằng công đoàn vẫn có nhiệm vụ và vai trò quan trọng bảo vệ lợi ích của quần chúng lao động.

Trong cuộc tranh luận về vấn đề công đoàn, Lênin đã bác bỏ quan điểm sai lầm của Trotsky rằng bảo vệ lợi ích vật chất và tinh thần của giai cấp công nhân không phải là vai trò của công đoàn trong nhà nước vô sản. Lênin đã khắc phục được những hiểu lầm của Trotsky về khái niệm “nhà nước vô sản”, và cho rằng: “Trước hết, nhà nước vô sản của chúng ta có đặc điểm đặc biệt là phần lớn dân cư không phải là công nhân mà là nông dân, thứ hai, nhà nước vô sản này cũng còn tồn tại tệ quan liêu” [Lênin, 1976, T.40, tr.237]. Do đó, “Đất nước của chúng ta bây giờ là như vậy, và giai cấp vô sản có tổ chức nên tự bảo vệ mình, và chúng ta phải sử dụng các tổ chức công nhân để bảo vệ công nhân trước những hành vi vi

phạm của chính nhà nước chúng ta, đồng thời, các tổ chức của công nhân được sử dụng nhằm tổ chức công nhân tham gia bảo vệ đất nước. Cả hai biện pháp bảo vệ này phải đạt được thông qua phương thức đặc biệt, đó là sự kết hợp các quốc sách của nhà nước cùng với sự tham vấn của tổ chức công đoàn” [Lênin, 1976, T.40, tr.205-205]. Từ thảo luận trên đã cho thấy rõ quan điểm của Lênin rằng, do sự tồn tại của tệ quan liêu trong bộ máy nhà nước chưa được loại bỏ nên tổ chức công đoàn cần phải được tổ chức và phát triển để tiếp tục đảm nhận nhiệm vụ bảo vệ lợi ích chính đáng cho người lao động. Ngay sau cuộc tranh luận về vai trò của công đoàn kết thúc, nước Nga bắt tay ngay vào thực hiện “Chính sách kinh tế mới” và cho phép tư bản chủ nghĩa tồn tại và có điều kiện để phát triển. Lênin tin rằng ở một mức độ nhất định, điều này sẽ tạo ra cuộc đấu tranh giai cấp giữa các nhà tư bản và công nhân, do đó, Người đã nhấn mạnh vai trò bảo vệ quyền lợi giai cấp công nhân của tổ chức công đoàn: “Một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của tổ chức công đoàn trong tương lai là làm mọi cách để bảo vệ lợi ích giai cấp của giai cấp vô sản khi giai cấp vô sản đấu tranh với tư bản. Nhiệm vụ này phải được tăng cường một cách công khai, và tổ chức của công đoàn phải được tổ chức lại, thay đổi hoặc bổ sung cho phù hợp (nên thiết lập, hay đúng hơn, nên thiết lập một ủy ban hòa giải, thành lập quỹ đình công, quỹ tương hỗ,...)” [Lênin, 1976, T.42, tr.366]. Ở đây, Lênin không những chỉ ra nhiệm vụ hàng đầu của tổ chức công đoàn trong thời kỳ thực hiện “Chính sách kinh tế” mới là bảo vệ lợi ích của giai cấp vô sản mà còn chỉ ra những biện pháp đổi mới và điều chỉnh tổ chức công đoàn để đảm bảo vai trò này. Có thể thấy, Lênin đã chính xác khi khẳng định trong điều kiện một nước xã hội chủ nghĩa ở Nga những năm sau nội chiến vẫn chứa đựng nhiều nguy cơ tồn tại nạn quan liêu, tổ chức công đoàn cần đấu tranh chống bệnh quan liêu trong thể chế Xô-viết nhằm bảo vệ lợi ích của giai cấp công nhân và chống lại bệnh quan liêu trong bộ máy nhà nước, và việc phản đối cuộc “đấu tranh kinh tế” phi giai cấp là cơ sở quan trọng cho sự tồn tại của tổ chức công đoàn xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, trong quá trình thực hiện Chính sách kinh tế mới, thừa nhận sự tồn tại của chủ nghĩa tư bản, khi đó lợi ích của các nhà tư bản và giai cấp công nhân chắc chắn sẽ có mâu thuẫn, do đó, tổ chức công đoàn vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ bảo vệ lợi ích của giai cấp công nhân.

Công đoàn có thể điều chỉnh những mâu thuẫn

bên trong của một xã hội xã hội chủ nghĩa, duy trì ổn định xã hội và bảo vệ lợi ích lâu dài của nhân dân. Công đoàn có thể điều hòa các mâu thuẫn xã hội tồn tại trong xã hội chủ nghĩa, duy trì sự ổn định xã hội, bảo vệ lợi ích lâu dài cho nhân dân. Sau khi thực hiện “Chính sách kinh tế mới”, Liên Xô đã xuất hiện hàng loạt mâu thuẫn mới. Lênin khẳng định việc giải quyết đúng đắn những mâu thuẫn có tính chất và loại hình khác nhau là nhiệm vụ quan trọng của tổ chức công đoàn trong thời kỳ áp dụng “Chính sách kinh tế mới”.

*Thứ nhất*, công đoàn là tổ chức thực hiện việc điều hòa, hóa giải mâu thuẫn giữa tư bản tư nhân và công nhân trong nhà nước vô sản. Trong các xí nghiệp tư bản tư nhân thực hiện “chế độ thuê mướn” và “chuyển nhượng”, chắc chắn sẽ dẫn đến tình trạng đối kháng về lợi ích giai cấp giữa người lao động và nhà tư bản” [Lênin, 1976, T.42, tr.366]. Công đoàn phải làm hết sức mình để bảo vệ quyền lợi về mọi mặt cho người lao động, vì vậy công đoàn các xí nghiệp tư bản tư nhân phải thành lập ban hòa giải. Đồng thời, chúng ta không thể từ chối một cuộc đấu tranh quyết liệt khi cần thiết bằng hình thức đình công. Để đảm bảo thực hiện được nhiệm vụ này, công đoàn nhất thiết tiến hành xây dựng “quỹ đình công”. Tuy nhiên, Lênin cũng nhấn mạnh rằng cách thức chính để tổ chức công đoàn đấu tranh chống tư bản và bảo vệ lợi ích của người lao động là không nên dựa hoàn toàn vào phong trào đình công. Phương pháp quan trọng nhất là hòa giải xung đột, có thể thực hiện khiếu nại lên các cơ quan nhà nước và dựa vào quyền lực nhà nước và pháp luật của nhà nước để bảo vệ người lao động. Điều này có lợi khi nhà nước sử dụng chủ nghĩa tư bản để phát triển nhanh chóng lực lượng sản xuất xã hội, nâng cao mức sống của nhân dân, bảo vệ lợi ích lâu dài của nhân dân.

*Thứ hai*, công đoàn là tổ chức giải quyết đúng đắn mâu thuẫn giữa nhà nước và doanh nghiệp, giữa quản lý doanh nghiệp và người lao động. Do thực hiện “nguyên tắc thương mại” trong các xí nghiệp quốc doanh, một số xí nghiệp và người lao động không muốn sản xuất ra những sản phẩm mà đất nước đang cần nhưng không thể sinh lợi cho đơn vị mình để mưu cầu lợi ích của chính xí nghiệp và người lao động của mình, mặt khác, để theo đuổi lợi nhuận nhiều hơn, một số cơ quan kinh tế quốc dân và các cơ quan hành chính doanh nghiệp đã thực hiện giảm đầu tư vào các hạng mục an toàn lao động, bảo hiểm và an sinh cho người lao động. Theo

cách này, mâu thuẫn giữa nhà nước với xí nghiệp, quản trị xí nghiệp và quần chúng công nhân đã xuất hiện, Lênin cho rằng công đoàn có trách nhiệm làm trung gian hòa giải những mâu thuẫn như thế này. Công đoàn phải bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, có trách nhiệm nhắc nhở, chỉnh đốn hiện tượng vì lợi ích doanh nghiệp mà bỏ qua phúc lợi cho người lao động cũng như đảm bảo an toàn trong lao động tại các doanh nghiệp. Mặt khác, công đoàn phải thường xuyên kiểm tra, giám sát và khắc phục những hạn chế do tệ quan liêu của các cơ quan nhà nước, đồng thời tránh gây thiệt hại đến lợi ích của người lao động do các cơ quan hành chính nhà nước gây ra. Việc giải quyết những mâu thuẫn này có lợi cho sự phát triển của doanh nghiệp nhà nước đồng thời bảo vệ lợi ích của giai cấp công nhân khỏi bị tổn hại.

*Thứ ba*, công đoàn là tổ chức đảm nhận tốt nhất việc điều hòa, giải quyết mâu thuẫn giữa quần chúng công nhân với những cá nhân hoặc người đại diện cho các cơ quan của nhà nước. Mâu thuẫn giữa quần chúng công nhân với từng bộ phận của nhà nước vô sản đôi khi có thể phát triển thành mâu thuẫn gay gắt trong những điều kiện nhất định. Ví dụ, vào tháng 2 năm 1921, khi một cuộc nổi dậy nổ ra trong cư dân Kronstadt, nhiều cuộc bãi công của công nhân đã diễn ra ở thành phố Sankt-Peterburg, công nhân bãi công và có xung đột nghiêm trọng với các cơ quan nhà nước Xô-viết địa phương, gây ra tác động xã hội và thiệt hại về kinh tế rất lớn. Lênin tin rằng nếu xảy ra đình công ở một nước vô sản thì cả cơ quan nhà nước và tổ chức công đoàn đều phải chịu trách nhiệm, cơ quan nhà nước phải chịu trách nhiệm chính, tổ chức công đoàn cũng chịu trách nhiệm quan trọng. Để ngăn chặn tình trạng đình công xảy ra, bên cạnh việc không ngừng khắc phục những sai sót quan liêu trong cơ quan nhà nước, công đoàn có một vai trò đặc biệt. Ở mức độ nào, tổ chức công đoàn có thể có những chính sách mang tính chiến lược tầm xa để thực sự bảo vệ lợi ích của người lao động và quần chúng về mọi mặt, loại bỏ kịp thời những nhân tố có thể gây ra xung đột, ngăn chặn có hiệu quả xung đột quần chúng có thể xảy ra trong doanh nghiệp nhà nước, là thước đo vô cùng quan trọng và chính xác để đo tính đúng đắn và hiệu quả của công tác công đoàn [Lerner, 2004, tr.53]. Công đoàn không chỉ có trách nhiệm ngăn chặn xung đột mà còn có trách nhiệm đặc biệt là hòa giải các xung đột. Khi công đoàn làm trung

gian hòa giải xung đột giữa người lao động và các cơ quan của nhà nước thì công đoàn đó phải có bản sắc kép; công đoàn không chỉ là “đại diện” của người lao động, mà còn là “người hóa giải” giữa một số người lao động và cá nhân đứng đầu hoặc đại diện cho các cơ quan nhà nước. Chỉ khi nào tổ chức công đoàn thực sự trở thành đại diện của người lao động thì công đoàn mới thực sự trở thành trung gian hòa giải, tạo điều kiện giải quyết nhanh chóng mâu thuẫn giữa người lao động với cá nhân các cơ quan nhà nước.

### **5. Ý nghĩa quan điểm của Lênin về công đoàn trong bối cảnh xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay**

Lịch sử hình thành và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam luôn khẳng định giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân và của cả dân tộc. Trong suốt tiến trình lãnh đạo của mình, Đảng ta đều có những chủ trương, giải pháp lớn xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn Việt Nam vững mạnh. Hơn 90 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Công đoàn Việt Nam đã không ngừng lớn mạnh, trưởng thành, đồng hành cùng dân tộc, là lực lượng và chỗ dựa tin cậy, trung thành của Đảng, gần bó máu thịt, hết lòng phấn đấu vì quyền lợi của giai cấp công nhân, người lao động, có những đóng góp xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam, đặc biệt là những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong 35 năm đổi mới đất nước.

Trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay, thừa nhận chủ nghĩa tư bản và kinh tế tư bản như là điều kiện để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Trong xã hội vẫn tồn tại những mâu thuẫn mà Lênin đã từng chỉ từ những năm 1921 ở nước Nga - Xô-viết, đó là tệ quan liêu của các chủ thể quyền lực nhà nước, mâu thuẫn giữa quyền, lợi ích giữa người công nhân với chủ doanh nghiệp, mâu thuẫn giữa doanh nghiệp với các cơ quan nhà nước và cả mâu thuẫn giữa công nhân với các cá nhân đại diện cho cơ quan nhà nước... Ngoài ra, những mâu thuẫn mới nảy sinh giữa lợi ích của công nhân, của doanh nghiệp mâu thuẫn với lợi ích của dân tộc, tệ nạn tham nhũng chính sách, tham nhũng quyền lực trong doanh nghiệp nhà nước và nhiều tệ nạn khác, cần được giải quyết. Trong bối cảnh đó, vai trò của tổ chức công đoàn luôn được khẳng định cao hơn, là người đại diện cho tiếng nói của công nhân, là cơ quan đi đầu trong bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người công nhân làm việc

trong các nhà máy, xí nghiệp có yếu tố tư bản. Bên cạnh đó, công đoàn còn là tổ chức đảm nhiệm việc điều hòa, hóa giải các mâu thuẫn, ngăn chặn tình trạng bất công thiếu tổ chức gây ảnh hưởng lớn đến xã hội, thiệt hại lớn về kinh tế - đây là nhiệm vụ vô cùng khó khăn và quan trọng.

Thực tế cho thấy, các cuộc đình công diễn ra ở Công ty Luxshare - ICT, Công ty Pouchen Việt Nam, công ty Chí Hùng ở Bình Dương, Công ty TNHH VietGlory... đều cho thấy sự yếu kém của tổ chức công đoàn. Công đoàn ở các doanh nghiệp này chưa thực sự là người đại diện cho quyền lợi của công nhân, chưa đổi mới theo kịp với yêu cầu của công nhân, không thu hút đại đa số công nhân tham gia vào tổ chức công đoàn, hoặc chưa có những chương trình tuyên truyền, giáo dục pháp luật, trình độ lý luận cho công nhân... do đó, tính hiệu quả của các tổ chức công đoàn ở đây còn rất thấp. Một khía cạnh khác là tính quan liêu đang diễn ra trong các tổ chức công đoàn ở các doanh nghiệp, tính thỏa hiệp và tham nhũng của cán bộ công đoàn. Trong nhiều doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp tư nhân, tổ chức công đoàn rất khó hoạt động có hiệu quả, cán bộ công đoàn chịu sức ép về quyền lợi, dễ thỏa hiệp và đi ngược lại với lợi ích của người lao động.

Trong bối cảnh một nước xã hội chủ nghĩa sử dụng nền kinh tế thị trường làm điều kiện để phát triển, điều đó đồng nghĩa với việc chúng ta phải thừa nhận nhiều mâu thuẫn xảy ra trong xã hội, đặc biệt là mâu thuẫn giữa công nhân với các chủ thể quyền lực và lợi ích tư bản. Giai cấp công nhân chịu tác động mạnh mẽ bởi kinh tế thị trường, dễ bị tha hóa và đánh mất bản sắc... chỉ có công đoàn mới có thể giúp bảo vệ được quyền với lợi ích hợp pháp cho công nhân, giáo dục công nhân lấy lại thăng bằng trong đời sống xã hội thị trường hiện nay.

Để làm tốt, các tổ chức công đoàn cần phải chú trọng công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, coi là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng. Tiến hành rà soát, đánh giá tình hình doanh nghiệp, phải thành lập Ban chỉ đạo ở công đoàn cấp tỉnh, cấp huyện về phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở. Nghiên cứu tổ chức lại các tổ chức công đoàn cơ sở đang hoạt động kém hiệu quả, hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn, tập trung cho công tác thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể. Trong thời gian đến, cần tập trung các nguồn lực tài chính, tạo quỹ công đoàn ở quy mô quốc gia kịp thời xử lý các vấn đề an sinh cho công nhân

*(Xem tiếp trang 15)*

đích cuối cùng, suy cho đến cùng là vì con người trong một xã hội văn minh, ở đó “lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực, lối sống và thẩm mỹ ngày càng cao”[5] được đáp ứng, đây chính là lẽ tất yếu trong công cuộc giải phóng toàn diện con người và sẽ đạt được ở chủ nghĩa xã hội.

*Thứ tư*, “Con người giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển; phát triển văn hoá, xây dựng con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới”[6]. Nội dung này hoàn toàn thống nhất với quan điểm của Đảng ta về xây dựng con người và nền văn hóa Việt Nam. Đây cũng là nhận thức mới trong việc xác định con người là trung tâm của chiến lược phát triển đất nước và khẳng định mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, xét đến cùng là kiểu tổ chức xã hội lấy con người làm trung tâm. Nên vấn đề phát triển đời sống văn hóa của con người luôn đi cùng với phát triển các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Đây là điểm đặc sắc, thuộc tính bản chất của chủ

nghĩa xã hội. Muốn xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội thì nhất thiết phải xây dựng nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa.

*Tóm lại*, nội dung “xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” trong bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và những nhận thức mới của Đảng ta về văn hoá không những là chỉ dẫn đúng đắn, còn là bài học quý cho các địa phương, cán bộ, đảng viên và Nhân dân ta phát huy sức mạnh của văn hoá để thực sự là nền tảng tinh thần của xã hội, sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc”. □

**Tài liệu tham khảo**

[1], [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội - 2021, tập 1, tr.115-116, tr.46.  
 [3], [4], [5], [6]. Báo điện tử Nhân dân, ngày 16 tháng 5 năm 2021, *Về “một số vấn đề lý luận và thực tiễn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam”* của GS.TS. Nguyễn Phú Trọng - Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

**QUAN ĐIỂM LÊNIN VỀ VAI TRÒ...**

(Tiếp theo trang 10)

nhân, tiến hành đồng bộ công tác tài chính công đoàn theo hướng chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả để tăng cường, phát huy các nguồn lực đáp ứng nhiệm vụ nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn; phục vụ tốt hơn nhu cầu chính đáng của đoàn viên, người lao động. Tiếp tục tăng cường sự kết dính và công tác lãnh đạo của Đảng đối với các cấp tổ chức công đoàn. Các cấp uỷ Đảng cần đổi mới phương thức lãnh đạo công đoàn, tạo bầu không khí dân chủ và tin cậy của công nhân, viên chức, lao động với Đảng, khắc phục tình trạng khoán trắng, buông trôi hoặc bao biện, làm thay, làm giảm tính chủ động của tổ chức công đoàn, theo dõi, kiểm tra, giúp đỡ các cấp công đoàn phát huy mặt tốt, việc tốt, uốn nắn, khắc phục những lệch lạc, yếu kém trong hoạt động của công đoàn, không ngừng tìm kiếm, phát hiện các nhân tố xuất sắc trong công đoàn để bồi dưỡng, đào tạo đoàn viên trở thành người lãnh đạo công nhân xuất sắc. Trong thời gian đến, công đoàn các cấp cần đổi mới hình thức hoạt động đa dạng để tập hợp người lao động, phối kết hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể nhân dân, đẩy mạnh các hoạt động xã hội như thiện nguyện, vì

người nghèo, xây dựng quỹ phúc lợi công nhân, quỹ học đường cơ quan... góp phần tăng cường sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

**6. Kết luận**

Trong điều kiện thực hiện chính sách kinh tế mới, tức là sử dụng chủ nghĩa tư bản để xây dựng đất nước xã hội chủ nghĩa, Lênin đã đưa ra những luận điểm rõ ràng, khoa học, thấy được tính chất của chính sách kinh tế mới và những mâu thuẫn xã hội mà nó gây ra, chỉ ra vai trò quan trọng duy nhất của công đoàn trong việc bảo vệ lợi ích của quần chúng, hóa giải những mâu thuẫn xã hội, duy trì ổn định xã hội và đảm bảo lợi ích lâu dài của giai cấp vô sản. Do đó, nghiên cứu và tìm hiểu hệ thống lý luận về công đoàn trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay luôn có ý nghĩa chỉ đạo to lớn. □

**Tài liệu tham khảo**

[1] Aves, Jonathan (1996), *Workers Against Lenin: Labour Protest and the Bolshevik Dictatorship*, London: I.B. Tauris.  
 [2] Lerner, Y. Finkelstein, E. Witztum (2004), *“The Enigma of Lenin’s (1870-1924) malady”*, European Journal of Neurology.  
 [3] Lênin (1976), *Toàn tập*, tập 35, 36, 40, 42, Nxb Tiến bộ, Matxcova..  
 [4] Lênin (2005), *Toàn tập*, tập 44, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.  
 [5] Quang Minh, Tiến Phát (2020), *“Hệ thống các quy định pháp luật mới nhất về Công đoàn và chính sách mới dành cho người lao động”*, Nxb Thế giới.